TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHÁNH VĨNH** **TỈNH KHÁNH HÒA** Số: 11/2024/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Khánh Vĩnh, ngày 23 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 16/2024/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024, giữa:

*** Nguyên đơn: Bà Trầm Thị Minh T** - Sinh năm: 2000

Địa chỉ: Tổ 4 thôn BD, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

*** Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T** - Sinh năm: 2002

Địa chỉ: Tổ 4 thôn BD, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trầm Thị Minh T và ông Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Trầm Thị Minh T và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Bà Trầm Thị Minh T và ông Nguyễn Văn T xác nhận không có con chung.

- **Về tài sản chung:** Bà Trầm Thị Minh T và ông Nguyễn Văn T xác nhận

không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Bà Trầm Thị Minh T và ông Nguyễn Văn T xác nhận không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí**: Bà Trầm Thị Minh T và ông Nguyễn Văn T mỗi người phải nộp 75.000 đồng *(bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn. Bà Trầm Thị Minh T tự nguyện nộp án phí thay cho ông Nguyễn Văn T. Tổng cộng Bà Trầm Thị Minh T phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai thu tạm ứng án phí số: 0008519 ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh. Bà Trầm Thị Minh T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Bà Trầm Thị Minh T 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Khánh Vĩnh;
- Chi Cục THADS huyện Khánh Vĩnh;
- UBND xã Khánh Bình, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa (GCNKH số 24/2023, ngày 11/9/2023);
- Các đương sự;
- Lưu HS+AV (P).

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền